ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HƯNG PHÚ** **(Dự thảo)**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: … /PA - UBND	*Hưng Phú, ngày .....tháng..... năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
THU GOM - VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀNXÃ HƯNG PHÚ, TỈNH HƯNG YÊN

PHẦN I: CĂN CỨ VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

2. Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

3. Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 và Luật số 140/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá.

4. Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026.

5. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6. Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.

7. Văn bản số 98/VBHN- VPQH NGÀY 10/4/2026 Của Văn phòng Quốc hội về việc hợp nhất trong công tác môi trường

8. Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan.

9. Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

10. Thông tư số 36/2024/TT-BTNMT ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

11. Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên ban hành giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

12. Các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh Hưng Yên về bảo vệ môi trường, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, phân loại chất thải tại nguồn và xây dựng nông thôn mới.

13. Căn cứ tình hình thực tế công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Phú.

II. SỰ CẦN THIẾT.

Xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên là đơn vị hành chính có quy mô dân số khoảng 25.789 nhân khẩu, tương đương khoảng 6.450 hộ gia đình. Diện tích tự nhiên của xã khoảng 53,11 km². Cùng với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới và nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã ngày càng tăng.

Theo số liệu rà soát, thống kê bước đầu, lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn khoảng 15 - 20 tấn/ngày và có xu hướng tiếp tục tăng trong những năm tới. Hiện nay, công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt tại một số khu dân cư còn gặp khó khăn. Phương tiện thu gom tại các thôn chủ yếu là phương tiện nhỏ, một số phương tiện đã xuống cấp; việc thu gom chưa đồng bộ, còn tình trạng rác tồn đọng tại một số điểm tập kết, tuyến đường, khu dân cư và khu vực công cộng. Một số điểm tập kết rác chưa được tổ chức hợp lý; việc thu gom, vận chuyển chưa đáp ứng yêu cầu về tần suất và thời gian; công tác vệ sinh sau thu gom tại một số điểm còn hạn chế.

Việc xử lý rác tại các điểm tập kết tạm thời nếu không được kiểm soát chặt chẽ có nguy cơ phát sinh mùi hôi, nước rỉ rác, ruồi muỗi và ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường, sức khỏe cộng đồng. Trong khi đó, yêu cầu bảo vệ môi trường, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn và nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới đòi hỏi phải đổi mới phương thức tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo hướng chuyên nghiệp, cơ giới hóa, đồng bộ và bền vững.

Việc xây dựng Phương án công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường; từng bước hình thành hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đồng bộ trên toàn địa bàn xã. Phương án đồng thời xác định rõ trách nhiệm của UBND xã, các bộ phận chuyên môn, các thôn, đơn vị cung ứng dịch vụ và hộ gia đình, cá nhân trong công tác bảo vệ môi

trường; bảo đảm việc thu giá dịch vụ, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ và tổ chức cung ứng dịch vụ đúng quy định pháp luật.

PHẦN II: MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN.

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tiêu chung.

Xây dựng hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Phú theo hướng đồng bộ, chuyên nghiệp, cơ giới hóa, bảo đảm thu gom kịp thời, không để rác tồn đọng kéo dài, góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và thực hiện hiệu quả tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Huy động nguồn lực xã hội đầu tư phương tiện, thiết bị và nhân lực phục vụ công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; giảm áp lực đầu tư phương tiện từ ngân sách nhà nước, đồng thời bảo đảm tính ổn định và lâu dài của dịch vụ.

2. Mục tiêu cụ thể.

- Tổ chức thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại 100% các thôn trên địa bàn xã theo lịch trình được UBND xã phê duyệt.
- Từng bước cơ giới hóa hoạt động thu gom, vận chuyển.
- Không để rác thải sinh hoạt tồn đọng kéo dài tại các điểm tập kết gây mất vệ sinh môi trường.
- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định và lộ trình của pháp luật.
- Thu gom, vận chuyển chất thải đúng quy trình kỹ thuật, hạn chế tối đa rơi vãi, phát tán mùi và nước rỉ rác. Bãi tập kết rác tạm thời thường xuyên được vệ sinh, thu dọn, che phủ đảm bảo hạn chế mùi, nước, ruồi muỗi và tình trạng ô nhiễm môi trường.
- Từng bước nâng cao tỷ lệ thu giá dịch vụ, bảo đảm nguồn thu phục vụ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý.
- Hình thành cơ chế giám sát chất lượng dịch vụ công khai, minh bạch, có sự tham gia của chính quyền, cộng đồng dân cư và đơn vị cung ứng dịch vụ.

II. PHẠM VI THỰC HIỆN.

Phương án được triển khai trên toàn bộ địa bàn xã Hưng Phú, bao gồm:

- Các thôn, khu dân cư;
- Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp;
- Trường học, cơ sở y tế;
- Khu vực kinh doanh, dịch vụ;
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt thuộc phạm vi Phương án;

- Các khu vực công cộng theo phân công của UBND xã. Đối với chất thải nguy hại, chất thải y tế, chất thải xây dựng, chất thải cồng kềnh, xác động vật và các loại chất thải không thuộc chất thải rắn sinh hoạt thông thường, việc thu gom, vận chuyển và xử lý thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành và không tự ý đưa vào hệ thống thu gom chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

III. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN.

1. Bảo đảm tuân thủ Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật hiện hành.

2. Đơn vị cung ứng dịch vụ được lựa chọn theo hình thức và trình tự phù hợp với quy định pháp luật về đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ, giá và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Giá dịch vụ thực hiện theo phương án giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt và không vượt mức giá tối đa do UBND tỉnh Hưng Yên quy định.

4. Việc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước chỉ được thực hiện trên cơ sở dự toán, nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định và đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, đơn vị cung ứng dịch vụ và Nhà nước.

PHẦN III: PHƯƠNG ÁN THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ.

I. Mô hình vận hành.

Hệ thống được tổ chức theo chuỗi: Hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh → Thu gom tại nguồn bằng phương tiện nhỏ → Điểm tập kết/trạm trung chuyển phù hợp →Vệ sinh, kiểm soát, tập kết tạm thời theo quy định → Xe chuyên dụng vận chuyển → Cơ sở tiếp nhận/cơ sở xử lý được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận

II. Giai đoạn 1: Thu gom tại nguồn.

1. Người dân thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

2. Chất thải được chứa trong bao bì phù hợp, buộc kín trước khi đưa ra điểm thu gom.

3. Tại các tuyến đường nhỏ, phương tiện phải bảo đảm kích thước phù hợp, không gây cản trở giao thông.

4. Thời gian thu gom: Dự kiến từ 16 giờ 00 đến 21 giờ 00 hằng ngày trong tuần, hoặc điều chỉnh theo điều kiện thực tế và lịch thu gom được UBND xã thống nhất.

5. Đơn vị cung ứng dịch vụ phải thông báo công khai lịch, tuyến, thời gian thu gom để người dân thực hiện.

III. Giai đoạn 2: Tập kết và vệ sinh.

Rác thải sau khi thu gom được đưa về các điểm tập kết/trạm trung chuyển phù hợp. Tại điểm tập kết:

- Không để rác tồn đọng quá thời gian quy định;

- Thực hiện vệ sinh mặt bằng;
- Kiểm soát nước rỉ rác;
- Hạn chế phát sinh mùi, ruồi, muỗi;
- Không đốt rác tự phát;
- Không chôn lấp hoặc xử lý rác trái quy định;
- Không thực hiện bóc tách rác bằng phương thức gây ô nhiễm môi trường. Việc sử dụng chế phẩm sinh học, chất khử mùi hoặc các biện pháp kỹ thuật khác phải bảo đảm an toàn, có nguồn gốc rõ ràng và phù hợp quy định chuyên môn.

IV. Giai đoạn 3: vận chuyển đến cơ sở xử lý.

Đơn vị cung ứng dịch vụ sử dụng xe chuyên dụng vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ điểm tập kết/trạm trung chuyển đến cơ sở tiếp nhận, cơ sở xử lý được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận. Tần suất vận chuyển được xác định căn cứ vào khối lượng phát sinh thực tế, khoảng cách vận chuyển, năng lực phương tiện và yêu cầu của cơ sở xử lý. Không quy định cứng "01 ngày 02 lần" nếu chưa có số liệu khảo sát về khối lượng và năng lực tiếp nhận; tần suất cụ thể sẽ được xác định trong phương án cung ứng dịch vụ và hợp đồng.

PHẦN IV: PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH.

I. Nguyên tắc, nguồn kinh phí thực hiện Phương án:

1. Giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt do tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chi trả theo quy định.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Các nguồn hợp pháp khác theo quy định. Việc thu, quản lý, sử dụng nguồn thu phải bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật về giá, ngân sách, kế toán, thuế và các quy định liên quan.

II. Dự kiến nguồn thu.

Với quy mô dân số khoảng 25.789 người, trường hợp dự kiến tỷ lệ thu đạt 70% và mức thu bình quân 6.000 đồng/người/tháng thì: 25.439 người × 70% × 6.000 đồng = 106.843.800 đồng/tháng. (Mức giá dịch vụ thực tế phải được xác định theo Quyết định số 01/2021/QĐ - UBND ngày 25/01/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành, trong đó Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 là căn cứ hiện hành cần được áp dụng).

Thu các cửa hàng kinh doanh: 250 cơ sở x 50.000đ/cơ sở/tháng = 12.500.000đ/tháng.

Thu các trường hoc: 10 Trường học: 200.000đ/m^3.

Thu Trạm y tế; Bệnh viện; Phòng khám: 05 cơ sở: 200.000đ/m^3.

(Theo quyết định 01/2021/QĐ - UBND ngày 25/01/2021 của UBND tỉnh Thái Bình).

IV. Kinh phí ngân sách hỗ trợ.

Trường hợp nguồn thu từ giá dịch vụ không đủ bù đắp chi phí cung ứng dịch vụ theo phương án được phê duyệt, UBND xã xem xét, tổng hợp nhu cầu và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí hỗ trợ theo khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định pháp luật. Việc bố trí kinh phí thực tế phải căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền quyết định, khối lượng dịch vụ thực tế, phương án giá và hồ sơ nghiệm thu, thanh toán. Mức hỗ trợ dự kiến 70.000.000 đồng/tháng.

PHẦN VI: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ CUNG ỨNG DỊCH VỤ.

I. Nguyễn tắc lựa chọn .

UBND xã tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, giá và các quy định pháp luật khác có liên quan. Không quy định trước việc giao "Độc quyền" cho một doanh nghiệp khi chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo quy định.

II. Yêu cầu đối với đơn vị cung ứng dịch vụ.

Đơn vị được lựa chọn phải đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quản lý dưới đây. Đối với nhà thầu là doanh nghiệp, hợp tác xã mới thành lập tại địa phương, các tiêu chí được xác định linh hoạt nhằm khuyến khích nguồn lực tại chỗ theo đúng quy định pháp luật:

1. Về tư cách pháp lý và tổ chức.

- Có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc đăng ký hợp tác xã hợp pháp, có đăng ký mã ngành nghề phù hợp với công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.
- *Cơ chế cho doanh nghiệp mới:* Không yêu cầu thời gian hoạt động tối thiểu của doanh nghiệp, chỉ yêu cầu năng lực hành vi pháp lý và tư cách hợp lệ tại thời điểm tham gia lựa chọn.

2. Về năng lực tài chính và phương án bảo đảm vốn.

- Có đủ năng lực tài chính hoặc có phương án huy động vốn khả thi để thực hiện đầu tư phương tiện, thiết bị theo danh mục.
- Có Cam kết cấp tín dụng hoặc bảo lãnh cấp vốn bằng văn bản của Ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam với giá trị tối thiểu bằng tổng mức đầu tư cố định ban đầu của Phương án.

3. Về phương tiện, thiết bị kỹ thuật.

- Có phương án cung cấp phương tiện, thiết bị đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn môi trường và kích thước phù hợp với địa hình ngõ xóm xã Hưng Phú.

4. Về giải pháp kỹ thuật và công nghệ quản lý.

- Có phương án thu gom, vận chuyển chi tiết, khoa học, am hiểu địa hình, tần suất phát sinh rác tại các thôn của xã Hưng Phú.

- Có phương án bảo đảm an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường.

- Có phương án xử lý các tình huống khẩn cấp (sự cố thiên tai, mưa bão, ngày lễ, Tết, hỏng hóc xe công nghệ).

- Có giải pháp công nghệ quản lý hiện đại thông qua việc cam kết lắp đặt thiết bị giám sát hành trình (GPS) trên các phương tiện thu gom và chia sẻ quyền truy cập hệ thống để UBND xã và cộng đồng giám sát trực tuyến tuyến đường, thời gian thu gom.

6. Về quản lý vận hành và phối hợp.

- Chấp hành nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát, lập hồ sơ nghiệm thu khối lượng, thanh quyết toán hằng tháng theo đúng định mức kinh tế - kỹ thuật được quy định.

III. THỜI HẠN THỰC HIỆN.

Thời hạn hợp đồng được xác định phù hợp với hình thức lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, quy định pháp luật hiện hành và phương án thu hồi vốn đầu tư. Trường hợp cần bảo đảm thời gian thu hồi vốn đầu tư phương tiện, UBND xã nghiên cứu xây dựng thời hạn hợp đồng phù hợp ngay từ hồ sơ lựa chọn nhà cung cấp (không được lấy lý do thu hồi vốn để bỏ qua hoặc hạn chế cạnh tranh trái quy định). Khi hết thời hạn hợp đồng, việc tiếp tục cung ứng dịch vụ được thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm đó.

PHẦN VII: CƠ CHẾ PHỐI HỢP VÀ GIÁM SÁT.

I. UBND xã Hưng Phú.

- Chỉ đạo chung việc triển khai Phương án.
- Phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền.
- Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo quy định.
- Chỉ đạo rà soát các điểm tập kết rác.
- Kiểm tra chất lượng dịch vụ.
- Chỉ đạo công khai lịch thu gom, giá dịch vụ và các quy định liên quan.
- Chỉ đạo xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

II. Phòng Kinh tế.

- Tham mưu UBND xã quản lý nhà nước về môi trường;
- Theo dõi việc triển khai Phương án;
- Tham mưu phương án giá, dự toán, khối lượng dịch vụ;
- Phối hợp kiểm tra, nghiệm thu;
- Theo dõi, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc;
- Phối hợp triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

III. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã.

- Phối hợp tổ chức thực hiện dịch vụ theo phân công;
- Theo dõi khối lượng rác được thu gom, vận chuyển;

- Phối hợp với các thôn kiểm tra các điểm tập kết;
- Tổng hợp nhu cầu kinh phí;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác được UBND xã giao.

IV. Phòng Văn hoá Xã hội.

- Tham mưu công tác tuyên truyền;
- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh;
- Đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử, các kênh thông tin chính thức của xã;
- Tuyên truyền phân loại rác tại nguồn;
- Gắn bảo vệ môi trường với xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

V. Công an xã.

- Phối hợp kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường;
- Phối hợp xử lý các trường hợp đổ rác không đúng nơi quy định theo thẩm quyền;
- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình thực hiện Phương án;
- Tham mưu ứng dụng camera tại các điểm có nguy cơ phát sinh tình trạng đổ rác trái quy định, phù hợp khả năng ngân sách và quy định pháp luật.

VI. UBMTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội.

- Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Phương án;
- Vận động nhân dân phân loại rác tại nguồn;
- Tham gia giám sát cộng đồng;
- Phát huy các mô hình "Ngày Chủ nhật xanh", tuyến đường tự quản, khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp;
- Phối hợp phản ánh kịp thời những bất cập trong quá trình cung ứng dịch vụ.

VII. Ban lãnh đạo các thôn.

- Thông báo lịch, thời gian và địa điểm tập kết rác;
- Vận động người dân thực hiện đúng quy định;
- Theo dõi tình trạng vệ sinh tại các điểm tập kết;
- Phản ánh kịp thời tình trạng rác tồn đọng;
- Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ trong quá trình thu gom;
- Không tự ý thu các khoản ngoài quy định.

VIII. Đơn vị cung ứng dịch vụ.

- Thu gom đúng tuyến, đúng lịch, đúng tần suất;
- Không để rác tồn đọng;
- Thu gom sạch tại các điểm tập kết;
- Vệ sinh khu vực sau thu gom;
- Phương tiện vận chuyển phải bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, không để rơi vãi chất thải;
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động;

- Thực hiện chế độ báo cáo;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND xã về chất lượng dịch vụ theo hợp đồng.

IX. Hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.
- Đưa rác ra đúng thời gian, địa điểm.
- Đóng gói, chứa rác phù hợp, hạn chế phát tán.
- Không đổ rác xuống ao, hồ, kênh mương, đường giao thông, bờ đê, khu vực công cộng.
- Không đốt rác trái quy định.
- Không đưa chất thải xây dựng, chất thải nguy hại, xác động vật, chất thải cồng kềnh vào dòng chất thải sinh hoạt thông thường.
- Thực hiện nghĩa vụ chi trả giá dịch vụ theo quy định. 8. Phối hợp phản ánh các hành vi vi phạm môi trường.

PHẦN VIII: PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TẠI NGUỒN.

UBND xã từng bước tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn. Việc phân loại phải được thực hiện phù hợp với điều kiện hạ tầng, phương tiện thu gom, vận chuyển và cơ sở xử lý. Trước khi triển khai đồng bộ, UBND xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân; xác định rõ loại chất thải, phương thức chứa, thời gian thu gom và phương thức vận chuyển đối với từng nhóm chất thải. Việc phân loại rác tại nguồn phải bảo đảm nguyên tắc: phân loại đi đôi với thu gom và xử lý phù hợp, tránh tình trạng người dân đã phân loại nhưng đơn vị thu gom lại trộn chung trong quá trình vận chuyển.

PHẦN IX: KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ.

I. KIỂM TRA.

UBND xã tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất việc thực hiện Phương án. Nội dung kiểm tra bao gồm:

- Tuyến thu gom;
- Tần suất thu gom;
- Khối lượng rác;
- Tình trạng điểm tập kết;
- Tình trạng phương tiện;
- Việc sử dụng bảo hộ lao động;
- Tình trạng rác rơi vãi;
- Chất lượng vệ sinh sau thu gom;
- Việc thực hiện giá dịch vụ;
- Việc thực hiện hợp đồng.

II. GIÁM SÁT CỘNG ĐỒNG.

UBMTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban công tác Mặt trận và nhân dân tham gia giám sát chất lượng dịch vụ. Các phản ánh, kiến nghị phải được tổng hợp, phân loại và chuyển cơ quan có thẩm quyền hoặc đơn vị cung ứng dịch vụ kịp thời xử lý.

III. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO.

Đơn vị cung ứng dịch vụ thực hiện báo cáo định kỳ hằng tháng về:

- Khối lượng rác thu gom;
- Số chuyến vận chuyển;
- Tuyến thu gom;
- Tình trạng phương tiện;
- Sự cố phát sinh;
- Tình hình thực hiện hợp đồng;
- Các kiến nghị, đề xuất. UBND xã tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Phương án định kỳ 6 tháng và hằng năm.

PHẦN X: LỘ TRÌNH THỰC HIỆN.

1. Giai đoạn chuẩn bị.

- Rà soát dân số, hộ gia đình, cơ quan, đơn vị, cơ sở sản xuất kinh doanh;
- Rà soát lượng rác phát sinh;
- Rà soát các điểm tập kết;
- Khảo sát tuyến đường;
- Thu thập số liệu dân cư, số lượng các cơ quan tổ chức, hộ kinh doanh;
- Lập, thẩm định, phê duyệt dự toán; (theo Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 02/7/2026 của Ủy ban nhân tỉnh Hưng Yên).

2. Giai đoạn lựa chọn nhà thầu: Theo văn bản số 1855/STC-ĐTTĐ ngày 07/10/2025 của Sở tài chính

Bước 1: Lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 38, Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15)[1]

Bước 2: Lập hồ sơ mời thầu và phê duyệt hồ sơ mời thầu.

Việc lập hồ sơ mời thầu, phê duyệt hồ sơ mời thầu thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

Bước 3: Tổ chức lựa chọn nhà thầu *(mời thầu; phát hành, sửa đổi, làm rõ hồ sơ mời thầu; Chuẩn bị, nộp, tiếp nhận, quản lý, sửa đổi, rút hồ sơ dự thầu; mở thầu)*.

Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

Bước 4: Đánh giá hồ sơ dự thầu và trình kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu *(Kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ của hồ sơ dự thầu; Đánh giá chi tiết hồ sơ dự thầu và xếp hạng nhà thầu (nếu có nhiều hơn 01 nhà thầu); Trình kết quả đánh giá hồ sơ dự thầu)*.

Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại các Điều 25, Điều 26 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

Nguyên tắc đánh giá hồ sơ dự thầu thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7 và 8 Điều 29 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

Bước 5: Thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu.

Hồ sơ mời thầu, kết quả lựa chọn nhà thầu được phê duyệt trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

Bước 6: Hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng.

Việc hoàn thiện, ký kết và quản lý thực hiện hợp đồng Thực hiện theo quy định tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ.

3. Giai đoạn triển khai.

- Tổ chức lựa chọn đơn vị cung ứng;
- Ký kết hợp đồng;
- Bàn giao các điểm tập kết theo quy định;
- Đưa phương tiện vào hoạt động;
- Công khai lịch thu gom;
- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi.

4. Giai đoạn ổn định.

- Theo dõi chất lượng dịch vụ;
- Điều chỉnh tuyến thu gom khi cần thiết;
- Hoàn thiện cơ chế thu giá dịch vụ;
- Tăng cường phân loại rác tại nguồn;
- Từng bước nâng cao tỷ lệ thu gom và xử lý.

PHẦN XI: HIỆU QUẢ DỰ KIẾN.

1. Hiệu quả về môi trường.

- Giảm tình trạng rác tồn đọng;
- Giảm ô nhiễm môi trường;
- Giảm mùi hôi, ruồi, muỗi;
- Hạn chế tình trạng đổ rác không đúng nơi quy định;
- Cải thiện cảnh quan khu dân cư, bảo vệ môi trường *"Xanh-Sạch- Đẹp"*

2. Hiệu quả về kinh tế.

- Giảm áp lực đầu tư phương tiện từ ngân sách;
- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn kinh phí bảo vệ môi trường;
- Hình thành dịch vụ vệ sinh môi trường chuyên nghiệp, ổn định.

3. Hiệu quả xã hội.

- Tạo việc làm cho lao động địa phương;
- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường;
- Tăng sự tham gia của cộng đồng;
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân;
- Góp phần duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí môi trường trong xây dựng đô thị Hưng Phú.

PHẦN XII: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. UBND xã Hưng Phú chịu trách nhiệm chỉ đạo chung và tổ chức thực hiện Phương án.

2. Phòng Kinh tế chủ trì tham mưu triển khai các nội dung chuyên môn.

3. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công phối hợp tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được giao.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì công tác tuyên truyền.

5. Công an xã phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

6. MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động và giám sát cộng đồng.

7. Các thôn tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện đúng quy định.

8. Đơn vị cung ứng dịch vụ chịu trách nhiệm tổ chức thu gom, vận chuyển theo hợp đồng và quy định pháp luật.

9. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc quy định pháp luật thay đổi, các bộ phận, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo UBND xã để xem xét điều chỉnh Phương án cho phù hợp.

PHẦN XIII: KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

UBND xã Hưng Phú đề nghị các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh hướng dẫn UBND xã trong việc:

1. Xác định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp quy định hiện hành.

2. Hướng dẫn việc áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật và giá tối đa theo quy định của UBND tỉnh.

3. Hướng dẫn việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

4. Hướng dẫn việc lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ theo đúng quy định.

5. Hướng dẫn việc bố trí các điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở tiếp nhận chất thải phù hợp quy hoạch và quy định về bảo vệ môi trường.

Trên đây là Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn xã Hưng Phú, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn,

vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND xã Hưng Phú để xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các thôn;
- Đơn vị liên quan;
- Lưu VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH

Bùi Tuấn Anh